



Ba Tôi



Ba tôi năm nay đã 95 tuổi nhưng da không nhăn mấy, má chưa lõm, lưng không còng, tóc bắt đầu đen lại từ ót lên đến hai mang tai. Đi lui đi tới trong nhà thì Ba phải chống cái gậy ba que có bánh xe. Viết đến đây tôi chợt nhớ là mình đã bị ảnh hưởng bài tả *Ông Tôi* trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư mà các bạn 48-55 chắc cũng còn nhớ: "Ông tôi năm nay đã ngoài sáu mươi tuổi. Đầu râu tóc bạc, da đã nhăn, má đã lõm, lưng đã còng, đi đâu cũng phải chống gậy." Mới ngày nào bé tí teo phải học thuộc lòng bài này và nhìn ngắm ông nội tôi vừa ăn lục tuần thôi mà già lụm cụm giống y hệt "Ông Tôi", đầu râu tóc bạc được tả trong bài học này. Thế hệ 48-55 chúng ta giờ này ai cũng đã ngoài sáu mươi, có người nhếch nhếch tới gần bảy mươi mà có ai già như *Ông Tôi* đâu? Riêng tôi đến Tết con rấn này là được sáu mươi tám cái xuân xanh đây các bạn ạ nhưng tôi vẫn cảm thấy còn trẻ lắm. Dĩ nhiên là da chưa nhăn, má chưa lõm, lưng thẳng boong, đi đâu thì phóc lên chiếc Camry, phóng quá speed limit, thấy cảnh sát thì exit qua lối khác liền. Năm nào đám học trò tôi (tiểu học Mỹ) cũng nghĩ là tôi có bầu mỗi khi tôi mặt áo hơi chật. Đầu niên học này cũng còn có mấy đứa hỏi câu đó khi chúng thấy cái bụng lùm lùm vì cái áo đầm chật mà tiếc của chưa vắt đi.

Từ ngày đi tản qua Mỹ, ba tôi biết cách giữ gìn sức khỏe (xin đọc cuốn *Bí Quyết Giữ Gìn Sức Khỏe* của Cụ Hoàng Toại xuất bản năm 1997) nên Ba ít khi đau ốm và chúng tôi cũng tưởng Ba sẽ khỏe dài dài, cho đến đêm 30 tết Tây cuối năm 2000, Ba

té trong buồng tắm và từ đó cứ té hoài, vô ra nhà thương mấy lần. Anh chị chúng tôi phải dọn phòng dưới nhà làm phòng ngủ vì Ba không lên xuống lầu được nữa. Anh tôi đêm đêm ngủ bên cạnh trông chừng. Về sau thì chúng tôi thay phiên nhau trông chừng Ba ban đêm.

Chị dâu chúng tôi là người đàn bà Việt Nam của thời bà Đoàn Thị Điểm, người đàn bà sẵn sàng gánh vác giang sơn nhà chồng. Tên cúng cơm là Phan Thanh Thị Nhung, hậu duệ cụ Phan Thanh Giản. Chị là típ người cân quắc, biết người biết của, không ngại cảnh, "Ngọt bùi thiệp đỡ hiếu nam. Dạy con đèn sách thiệp làm phụ thân." Anh tôi là thuyền trưởng viễn duyn, thường xa nhà dài hạn, về được vài hôm lại đi nên trách nhiệm dạy dỗ con cái do chị tôi gánh vác. Anh tôi rất may mắn và gia đình chúng tôi thật có phước vì bà chị dâu chúng tôi vừa đẹp người vừa đẹp nét, công dung ngôn hạnh, nội trợ đảm đang. Hồi ở Việt Nam có người giúp việc chứ qua đến xứ này thì chủ cũng là mình mà tớ cũng là mình thôi. Chị lo giặt giũ cơm nước - Ba lại ăn kiêng nên chị nấu riêng cho Ba mỗi ngày - mấy chục năm qua mà không phàn nàn.

Sau lần té ở phòng tắm, Ba yếu thấy rõ và cũng bắt đầu quên, không còn theo thời khóa biểu sinh hoạt mỗi ngày như trước nữa. Chỉ ăn và ngủ, khi thức dậy thì than: "Sống lâu mệt quá". Ngô Thị Vân, bạn tôi, cũng nhận thấy sự thay đổi, vì mấy năm trước, mỗi lần Vân gọi điện chúc Tết, chúc sinh nhật thì Ba vui lắm, hỏi han huyên thuyên về ba má của Vân. Ba Vân học cùng khóa với ba tôi ở Hà Nội. Năm nay (Tết con rồng), khi chị Quả đưa điện thoại cho Ba, Vân không nghe Ba nói gì. Một hồi sau thì chị Quả cầm điện thoại xin lỗi Vân là Ba lãng tai không nghe được điện thoại nữa. Đến tháng March năm 2001 thì Ba yếu lắm, ăn rất ít và hầu như không còn tha thiết gì đến sự việc chung quanh. Chúng tôi bàn nhau tổ chức lễ thượng thọ 95 (April 19) mời hết những người bạn của Ba -

bạn nói khó, bạn vong niên, bạn mã chược, tứ sắc, hay những ai đã quen biết Ba - để thăm Ba và dụ khị Ba phải chịu khó ăn uống, tập thể dục mỗi ngày để có sức mà tiếp khách ngày thượng thọ. Ba vui lắm và đưa cuốn địa chỉ cho tôi dặn phải mời hết những người bạn trong cuốn địa chỉ. Giấy mời in xong và đã gửi đi một ít thì Ba trở bệnh, không chịu ăn uống, chỉ ngủ suốt ngày, yếu đến nỗi không ngồi lâu đủ để ăn xong bữa. Ba nói với chúng tôi là sợ không đủ sức để tiếp khách và biểu định chỉ việc mời quan khách, chỉ gọi con cháu về đông đủ thôi. Chúng tôi cũng lo lắng vì Ba cứ nhắm mắt không biết ngủ hay hôn mê.

Có một tuần, Ba đi tiêu ra máu mỗi ngày nhưng sau khi bác sĩ chuyên môn gọi điện cho biết Ba chỉ bị trĩ và hơi nhiễm trùng ruột, uống thuốc thì hết. Cháu đích tôn là bác sĩ Hoàng Phước Quang Huy, chữa bệnh theo phương pháp thiên nhiên và toàn diện (holistic/integrated medicine), ít dùng thuốc Tây. Cháu bàn với chúng tôi ngưng hết những thuốc Tây, thuốc Ta xưa nay Ba vẫn uống mà chỉ uống sâm, linh chi, thuốc trợ gan và thuốc thể thức ăn. Tôi cho Ba uống nước Pi (tiếng Hy Lạp Pi có nghĩa là life. Pi Water là Water of Life) vì thấy một bà Mỹ cho mẹ 90 tuổi mang tã nằm một chỗ uống nước Pi, sau hai tuần bà cụ mạnh chân tay, đi tiểu đi tiêu một mình được. Mấy tuần sau thì Ba khỏe lại, ăn nhiều hơn, đi đứng được nhưng vẫn không nhớ những chuyện mới xảy ra, quên cả tên của vài đứa cháu, chỉ nhớ chuyện xưa thôi.

Cứ cuối tuần tôi đến dụ cho Ba nói chuyện xưa, khơi cho Ba suy nghĩ. Tôi "thách thức" Ba viết thêm một cuốn sách nữa. Lúc đầu thì ông chịu lắm, ừ liền và nói sẽ viết về giai thoại của mấy đứa cháu và chết vì Ba cứ nhớ chuyện thăng chấ 4 tuổi lấu cá lăm. Ba cho nó tờ một trăm, biểu nó đưa cho mẹ cất, nó không nói gì, lẳng lặng xếp tờ giấy trăm làm bốn rồi đút vào túi quần nó và đi tìm "Uncle Tu" nhờ đưa đi phố mua

đồ chơi. Nhưng chỉ hôm sau thì Ba nói như phân trần là Ba không nhớ gì để viết ngoài chuyện thăng chất lấu cá. Tôi khơi chuyện những ngày Ba học Dược ở Hà Nội, hỏi đùa xem Ba có bồ không thì thật là ngạc nhiên khi Ba trả lời: "Có" vì xưa nay chúng tôi có hỏi thì Ba chỉ cười, lắc đầu nói những ngày đó Ba chỉ lo học.

Chúng tôi biết Ba học gạo lấm. Cuối tuần học ôn tất cả bài trong tuần và cuối tuần sau thì học ôn bài của tuần trước nữa, và cứ thế đến cuối năm thì Ba được bầu làm "examiner" khảo hạch các bạn xem mọi người có nhớ bài vở đủ để thi cuối năm không. Ba còn nhớ tên mấy ông thầy ruột rất cứng Ba là Dr. Joyeux, Dr. Cesary, và Dr. Collin. Trong một kỳ thi, Dr. Cesary cho 18 điểm 3/4 (trên 20) và ngạc nhiên thấy bài Ba viết về *Théorie de la fermentation* không phải bài mà ông đã dạy trong lớp và hỏi Ba đã học ở đâu. Ba nói Ba đã đọc trong một cuốn sách ở thư viện và thấy hay nên chọn viết về thèorie này.

Sau khi ăn cơm chiều là Ba đọc sách trong khi các bạn ra ngoài đi chơi, cho đến giờ ngủ phải tắt đèn. Có một lần đang làm thực tập trong lab thì Ba hô phải chạy ra ngay vì lab sẽ nổ. Thầy rất tin Ba nên biểu mọi người chạy ra hết và 5 phút sau thì lab nổ. Ba học giỏi nhất trường cho nên cuối năm thì được giấy mời đi dự dạ hội khiêu vũ của ông Toàn Quyền Đông Dương, nhưng vì Ba không biết nhảy đầm nên đành phải nhường cho người khác đi.

Tôi thoáng thấy Ba nhẹ thở dài như tiếc rẻ thuở thiếu thời đã không biết "ăn chơi". Ba nhớ tên từng sinh viên ăn cùng bàn ở nội trú như ông Hồ Đắc Cáo, bác Ngô Khắc Trâm học Kiến trúc, ông Tôn Thất Dương học Thú y, bác Hoàng Sĩ là Y sĩ... Ba nói bác Trâm (ba của Ngô Thị Vân) kể một chuyện vui là có một cô bé con đến đòi gặp ông Trâm nhưng khi bác Trâm xuất hiện thì té ra không phải, baby là con một ông Trâm khác! Ngồi học trong lớp nhìn ra công viên thì thường thấy

từng cặp từng cặp hủ hủ trên ghế đá công viên. Ba nói thêm là các cô hay đến bắt bô với mấy ông sinh viên. Tôi hỏi sao Ba không bị bắt thì Ba nói Ba cứ phải lờ các cô đi vì còn mải học. Bây giờ Ba công nhận là Ba "dại", chỉ biết lo học, không hề biết thú vui gì khác. Ba học giỏi như vậy mà không thi ra trường được, không phải vì học tài thi phận mà vì Ba bị bệnh vào năm cuối và đau lên đau xuống trong gần ba năm, cuối cùng đành bỏ dở.

Nếu Ba không để tang cụ Phan Châu Trinh thì Ba kịp thi ra trường trước khi bị bệnh. Tất cả sinh viên để tang cụ Phan đều bị đuổi một năm. Quả là thi cử có số.

Tôi hỏi về cô T., cô bồ xưa, thì Ba nói cô cũng học Dược ở Hà Nội trên Ba một lớp nhưng hay làm chung trong lab và thân nhau lắm. Ba nói Ba thương cô và cô cũng thương Ba nhưng Ba không dám tiến tới vì sợ ông nội tôi không chịu người Bắc. Ông xã tôi đùa hỏi sao Ba không mời cô đi ăn phở và chúng tôi thật ngạc nhiên khi Ba nói thường thường ngày Chủ nhật, chính cô gợi ý là cô có tiền có thể cùng nhau đi ăn phở mà Ba cũng không dám đi. Tôi thấy đau lòng vì biết Ba không chủ trì được mình nữa nên mới nói ra những chuyện mà xưa nay Ba vẫn giữ kín trong lòng. Ba nói thêm là cô T. không đẹp nhưng dễ thương và nếu ông nội tôi không bắt về Huế cưới vợ thì chắc Ba sẽ cưới cô. Hình như ông nội tôi biết mối tình thầm kín của Ba và sợ Ba lấy vợ Bắc nên mới gọi gấp về Huế cưới mẹ tôi là em út của một ông quan đồng liêu. Ông xã tôi lại đùa nói rằng ông là em họ cô T. vì cũng cùng họ Nguyễn, nhưng Ba còn đủ sáng suốt để hạch hỏi lại rằng cô T. người Bắc sao lại có họ được. Anh Liễn mồm năm, miệng mười giải thích rằng ngày xưa tổ tiên anh là người Bắc di dân vào Huế, mà đó cũng là sự thật. Tổ tiên anh có họ với Chúa Nguyễn đã theo Nguyễn Hoàng di dân vào Trung và định cư ở làng La Vân Hạ, huyện Quảng Điền, vậy là Ba tin liền và từ đó mỗi lần

nhắc đến cô T., Ba lại nói thêm: "Té ra cô T. có họ với Liễn." Và ngày nào Ba cũng nhắc đến cô T. Tôi hỏi về sau cô có lập gia đình không thì Ba có vẻ buồn, thở dài nói cô chết trẻ, chưa lập gia đình.

Tôi lại khơi thêm hỏi ngoài cô T. ra Ba có quen với cô nào nữa không thì Ba nhắc lại những ngày ở nội trú trường Quốc Học, cô Tham tôi (bà Bùi Xuân Dục, sau này là tổng giám thị trường Đồng Khánh) ở nội trú trường Đồng Khánh. Cứ đến cuối tuần, ông nội cho xe nhà đến rước hai chị em về. Cô tôi có người bạn thân là "Chị Diệp" hay theo xe về nhà chơi. Mỗi lần có cô Diệp đi cùng là Ba phải ngồi "hạng nhì" nhường chỗ cho cô Diệp. Ba còn nhớ cô Diệp là con ông Đốc Thọ. Ba nói thêm, về sau khi cô Tham dạy ở Thanh Hóa, Ba có quen và thương một người học trò của cô nhưng cũng chỉ là mối tình cảm thôi. Ba cũng nhắc nhớ một cô học trò nữa của cô Tham là cô Rôm, người Tàu lai mà Ba còn nhớ, cô Rôm chết vì tai nạn xe lửa từ Thanh Hóa về Huế.

Khi nói đến trường Quốc Học, Ba nhớ chú tôi, em út của Ba, trước kia học ở Vinh sau đổi về Quốc Học và chú đã chê thầy ở Quốc Học không giỏi. Ông hiệu trưởng mời ông nội tôi lên mắng vốn nói rằng tội chê thầy là đáng bị đuổi nhưng vì chú học giỏi quá nên không nỡ đuổi, thật là thời đại phong kiến. Thầy Nguyễn Văn Hai ở trường Quốc Học là bạn cùng lớp với chú. Thầy Hai cũng nổi tiếng học giỏi nhưng thầy nói với tôi là thầy chỉ học gạo chứ chú tôi mới thật là thần đồng về toán. Ba tôi nhớ các cô các chú hồi còn trẻ (Ba là con thứ hai nhưng là trai trưởng) đã học những gì, làm gì, có những sở trường, sở đoản gì... rồi lan man nhớ đến chị Yến Chi đã mất hồi 1962. Ba cười nói chị Tươi Chị (tên chơi của chị tôi, còn tôi là Tươi Em, do bà ngoại đặt) ngẩng lăm, hồi nhỏ đem dầu Nhị Thiên Đường xúc mũi, miệng mấy đứa em con cậu tôi (gia đình cậu ở nhà ngang) mà cậu chỉ cười nên tụi nó chạy đi tìm Ba mách: "Dượng ơi, Dượng ơi, chị Tươi Chị xúc dầu Nhị Thiên vào

mũi cay quá, cay quá." Tôi cũng còn nhớ chị nghịch ngợm cho con của chị người làm mới 6 tuổi uống bia có đường. Con nhỏ say, đi loạng choạng bỏ lên bỏ xuống!

Ba học giỏi từ hồi còn nhỏ. Kỳ thi tuyển vào Đệ Nhất Niên (tức đệ Thất bây giờ), ở trường Quốc học, Ba là một trong 50 người được chấm đậu trong số 300 thí sinh. Ba là người ít tuổi nhất mà cũng nhỏ con nhất nên bạn bè gọi là "Toại Microbe". Năm 16 tuổi, chắc là đệ Tứ, ông thầy người Pháp gọi đọc bài, không những thuộc bài mà Ba còn trả lời tron tru mọi câu hỏi. Thầy khen lắm và vì thấy Ba nhỏ người nên hỏi Ba mấy tuổi. Ba chưa kịp trả lời thì cả lớp đồng thanh nói: "Hắn 8 tuổi!"

Tôi đang muốn viết về Hàn Mặc Tử vì thấy nhiều sách vở báo chí nói đến giai thoại về cô tôi và Hàn Mặc Tử sai nhiều quá. Ngay cả bài "Thôn Vỹ Dạ" mà cũng bị đổi nhiều chữ. Em họ tôi mà cũng là con nuôi cô tức Hoàng Thị Bích Tâm ức lắm. Em gởi hết những tài liệu về thi sĩ mà cô cất giữ và năn nỉ tôi viết bài đính chính. Cách đây 16 năm, anh Liễn về Maryland chơi có đem theo một cuốn *Phụ Nữ Điển Đàn*, có bài viết về cô mà viết bậy bạ lắm. Ba tôi gởi về Huế cho cô coi. Sau đó thì cô gởi bài "Ở Đây Thôn Vỹ Dạ" bút tích của Hàn Mặc Tử kèm theo một lá thư của Hàn Mặc Tử sang cho tôi để "em biết sự thật và tùy em muốn viết bài đính chính thì tùy tiện còn O không muốn hệ lụy đến chuyện thế gian nữa." Tôi vừa lười vừa nhát gan nên cũng im luôn. Nhưng thế nào tôi cũng viết vì bực lắm.

Năm ngoái về Huế, em tôi cho ba cuốn sách về Hàn Mặc Tử để làm tài liệu. Tôi vẫn đem sách theo để đọc mỗi khi đến ở lại với Ba cuối tuần. Tôi dụ Ba đọc cuốn có nhắc tên Ba là bào huynh của cô Hoàng Cúc. Sau hai tuần thì Ba nói Ba tìm thấy tên Ba rồi và nói thêm: "Hàn Mặc Tử ngày xưa làm việc ở Sở Đạc Điền với ông Nội ở Qui Nhơn, quen O Cúc, muốn cưới O

nhưng O từ chối nói hai người khác đạo, không hòa hợp được." Và từ đó cứ thấy mặt tôi là Ba lại nhắc câu: "Hàn Mặc Tử ngày xưa làm việc ở Sở Đạc Điền..." Đến giờ này Ba cũng còn nhắc nhở chuyện Hàn Mặc Tử làm việc dưới quyền ông Nội ở Qui Nhơn (theo sách của Quách Tấn.)

Cuối năm 2000, tự nhiên Ba hỏi lúc nào thì in được cuốn sách về sức khỏe của Ba bằng tiếng Anh. Cuốn tiếng Anh cũng xong từ lâu nhưng chúng tôi không định in vì không quen biết nhà xuất bản Mỹ nào. Sau khi thấy Ba tha thiết muốn in thì tôi bàn với một bà bạn Mỹ. Bà này là professional editor đã giúp edit bản tiếng Anh. Bà giúp tôi liên lạc với nhà xuất bản Vantage Press ở New York. Và bản tiếng Anh tựa đề *HEALTH TIPS FROM A NINETY-YEAR-YOUNG MAN: Good Health and Nutrition - A Natural Approach, by Toai Hoang*, sẽ ra mắt độc giả vào cuối năm 2001.

Nói về Ba, tôi không thể không nhớ vết thương lòng Ba mang nặng suốt chiều dài của cuộc đời. Ba học rất giỏi nên cái bằng Dược sĩ coi như cầm chắc trong tay. Nhưng hồi ơi, mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên. Đến năm thi ra trường thì Ba bệnh, không biết bệnh gì mà Tây y, Đông y đều bó tay. Bệnh của Ba tái đi tái lại mấy năm liền, cứ mỗi lần ra Hà Nội sửa soạn tới trường thi thì cơn bệnh đột phát và cuối cùng Ba đành bỏ mộng ra trường. Ba tâm sự với chúng tôi là hy vọng một trong mấy con của Ba sẽ học ngành Dược để Ba được vui về phần nào, và ông anh tôi coi như sẽ vào trường Dược sau khi đậu Tú Tài. Số phận trêu ngươi, anh vừa đậu Tú Tài I thì có dịp đi Sài Gòn và theo một người bạn ghi tên học Trường Hàng Hải Thương Thuyền. Khi anh xin phép theo học nghề đi biển, Ba nói nếu là điều anh thích thì Ba cũng vui.

Vậy là đến phiên chị tôi sẽ học Dược nhưng chị không hứng thú chuyện học hành. Nhân dịp chính quyền mở kỳ thi tuyển lựa công chức, chị xin Ba đi thi và đi làm công chức!

Tôi là đứa con thứ ba, tôi vội vàng nhắc Ba rằng tôi đã giao hẹn là sẽ không học Dược vì tôi không thích môn Hóa và không thích buôn bán! Ba cười bảo Ba biết rồi. Ông trời thật cũng trớ trêu. Tôi bị thương hàn vào mùa hè. Khi nhập học Đệ Nhất thì tôi đi học lại bình thường nhưng không may bị relapse nên phải nghỉ học cả mấy tháng. Tôi học ban C nên thi Tú Tài viết không phải học hành gì nhiều, chỉ một bài luận Triết, bài luận Anh văn và bài luận Pháp văn. Tuy mất bài vở nhiều tháng nhưng tôi chỉ học môn Triết mà vẫn thi đậu vì tôi khá sinh ngữ. Nhưng rất lo sợ không qua lọt vấn đáp vì không có thì giờ học bài, chỉ đọc vội vàng mỗi môn một bài thôi, chậm chày may rủi! Mà lạ lùng thay, vào vấn đáp, môn nào cũng gặp bài tôi có đọc qua nên trót lọt luôn. Nhưng mà đậu rồi thì phiền lắm vì Ba không cho đi Sài Gòn. Lúc ấy Huế chưa có đại học. Ba nói tôi còn yếu không được đi xa. Nếu muốn thì ghi tên trường Dược vì năm Dự Bị (stage) có thể học tại nhà thương Huế. Không lẽ nằm nhà nên tôi đành ghi học Dược và gặp một cô bạn thân ở đó. Cô bạn này cũng ghi tên cho vui chứ cô đã có người yêu và sắp làm đám cưới. Vậy là hai đứa tôi đi học mà không lo lắng gì cả. Hấn đạp xe từ nhà ở ngoài phố vô Thành Nội rồi cùng tôi đạp xe qua nhà thương lớn, mặc áo trắng vào lab, pha pha chế chế dưới sự chỉ dạy của Dược sĩ Tôn Nữ Hà. Trời mưa thì hấn vô nhà tôi rồi hai đứa nằm trong chăn tán gẫu.

Rồi cũng đến mùa thi. Tuy học ở Huế nhưng phải thi ở trường Dược tại Sài Gòn. Tôi vào Sài Gòn ở trọ tại nhà người bạn thân của anh tôi. Anh chị mới có đứa con đầu lòng gần một tuổi. Vào Sài Gòn không lâu thì Sài Gòn bị dịch cúm. Anh chị muốn đưa cháu lên Đà Lạt tránh dịch, tôi đi theo, đem một lô sách để học thi. Ngày xuất hành, tôi bé thằng cu mà quên chồng sách. Lên đến Đà Lạt mới nhớ chồng sách! Chị Lễ vội vàng ra lệnh: “Tôi và cô đi về.” Tôi bảo: “Không sao, vì em đâu có định học môn này.” Vậy là tôi thông dong vui chơi ở

Đà Lạt một tuần. Khi về đến Sài Gòn thì chỉ còn mấy ngày là đến kỳ thi. Không lẽ không biết gì mà vác mạng đi thi. Tôi đến ở lại nhà người cô họ và hai đứa học rút mấy ngày, mấy đêm rồi đi thi.

Nhất định là tử vi của tôi có hóa khoa, hồng hỷ chiếu mệnh vì cũng như kỳ thi vấn đáp Tú Tài II, tôi quá u may mắn, bốn cửa ải tưởng không qua khỏi được mà tôi đủ điểm đậu cả bốn thứ. Cô bạn tôi cũng đậu. Năm đó nhiều người rớt lắm nên hai đứa cũng thấy vui. Nhưng đến khi nhập học thì lại là chuyện khác!

Hồi đó chương trình đại học chưa chuyển ngữ, sách vở bài học vẫn là tiếng Pháp. Chiều chiều tôi phải đạp xe đến nhà một người bạn cùng lớp. Hai đứa kiểm bài của nhau và ghi lại những điểm không nghe được hết, phải tra cứu sách vở nữa, thiệt là khó nhọc, không như những người học chương trình Pháp có nhiều thì giờ dong chơi! Đêm đêm ngồi học bài mà vẫn ảm ức, phần không thích môn học, phần thương thân mình nhọc nhằn mỗi ngày. Anh tôi thấy tôi buồn bực mỗi đêm, có khi chảy nước mắt nên vội báo động cho Ba. Và Ba vội vàng bay vào Sài Gòn biểu tôi ngưng ngay, không học Dược nữa. Tôi vừa mừng, vừa buồn vì sợ Ba buồn, nhưng Ba nói là Ba không buồn, Ba chỉ mong tôi vui về học môn gì tôi thích. Từ đó tôi giã từ trường Dược và mấy bạn mới quen nhưng, cũng như Ba, tôi cũng mang một vết thương lòng – đã không toại nguyện ý muốn của Ba – không quên được. Cũng may là con cái, cháu chắt của Ba đỗ đạt cả, có đứa là tiến sĩ Dược khoa nữa mà ông có dịp dự lễ lãnh bằng của cháu./.

Hoàng Thị Quỳnh Hoa

